

TỔNG KIỂM KÊ
TÀI SẢN CÔNG TÀI
CQ,TC,ĐV, TÀI SẢN KẾT
CẤU HẠ TẦNG DO NHÀ
NƯỚC ĐẦU TƯ, QUẢN
LÝ



CƠ SỞ

THỰC HIỆN



**Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019
của Bộ Chính trị**



**Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022
của Quốc hội**



**Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 của
Chính phủ**



**Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của
Thủ tướng Chính phủ**



QUAN ĐIỂM KIỂM KÊ



- 1** Việc tổng kiểm kê phải được thực hiện đồng bộ, thống nhất trên cả nước
- 2** Tài sản thuộc cấp nào quản lý thì cấp đó chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện kiểm kê, tổng hợp số liệu để báo cáo tổng hợp chung. Các bộ, CQTW, UBND cấp tỉnh chịu trách nhiệm tổng hợp kết quả kiểm kê của CQ,TC,ĐV thuộc phạm vi quản lý.
- 3** Việc kiểm kê được thực hiện theo chỉ tiêu hiện vật và giá trị của tài sản, ghi nhận hiện trạng quản lý, sử dụng đối với TSC tại thời điểm kiểm kê
- 4** Các tài sản có sự trùng lặp về cách phân loại giữa các loại tài sản thuộc phạm vi kiểm kê thì chỉ xếp vào một loại tài sản để kiểm kê
- 5** Những tài sản KCHT thuộc phạm vi giao cho doanh nghiệp quản lý theo hình thức tính thành vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhưng tại thời điểm kiểm kê chưa chuyển giao cho doanh nghiệp thì thực hiện kiểm kê theo Đề án này



MỤC TIÊU



**THỜI ĐIỂM CHỐT SỐ
LIỆU KIỂM KÊ
0h 01/01/2025**

MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Nắm được thực trạng của TSC, TSKCHT về các mặt số lượng, giá trị, cơ cấu, hiện trạng sử dụng,... để:

- Làm cơ sở để hoàn thiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công;
- Phục vụ việc xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội;
- Phục vụ công tác báo cáo tình hình QLSDTSC, cung cấp thông tin để lập các báo cáo

MỤC TIÊU CỤ THỂ

31/12/2024

Hoàn thành chuẩn bị



31/3/2025

Hoàn thành việc kiểm kê.



15/6/2024

Bộ ,CQTW, ĐF hoàn thành tổng hợp kết quả, xây dựng báo cáo

PHẠM VI TỔNG KIỂM KÊ



Tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị (K1 Đ4 Luật)

→ Tài sản đủ tiêu chuẩn là tài sản cố định (Thông tư số 23/2023/TT-BTC)

Tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý: 18 loại (không bao gồm tài sản do Nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí, nguyên vật liệu,... để ĐTXD)



- Hạ tầng giao thông: đường sắt, đường bộ, hàng không, đường thủy nội địa, hàng hải.
- Hạ tầng cấp nước sạch; thủy lợi
- Hạ tầng thương mại là chợ
- Hạ tầng cụm công nghiệp, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu CNTT tập trung.
- Hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu là đê điều;
- Hạ tầng cảng cá.
- Hạ tầng thuộc thiết chế văn hóa, thiết chế thể thao ở cơ sở (cấp xã, cấp thôn), Làng văn hóa các dân tộc VN.
- Hạ tầng không gian xây dựng ngầm đô thị.



ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN KIỂM KÊ



01

**Tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị
...đang quản lý, sử dụng**

- Cơ quan nhà nước,
- Đơn vị sự nghiệp công lập,
- Đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân,
- Cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam,
- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp và các tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội



02

Tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý

Đối tượng (cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và đối tượng khác) đang quản lý/tạm quản lý tài sản...

NGUYÊN TẮC KIỂM KÊ

NGUYÊN TẮC 1

Tài sản thuộc phạm vi kiểm kê do các đối tượng đang trực tiếp quản lý/tạm quản lý tại đơn vị đều phải thực hiện kiểm kê

Trừ các tài sản sau:



Tài sản đang trong quá trình đầu tư xây dựng, mua sắm, chưa hoàn thành đưa vào sử dụng; tài sản hình thành sau thời điểm kiểm kê



Tài sản đang được sử dụng để tham gia vào các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; đang sử dụng để liên doanh, liên kết theo hình thức thành lập pháp nhân mới...



Tài sản đã giao cho doanh nghiệp quản lý và tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

LƯU Ý: Trường hợp tài sản là một hệ thống, trong đó có một phần đã giao cho DN quản lý và tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp mà không tách riêng được phần này thì thực hiện kiểm kê đối với cả hệ thống.

NGUYÊN TẮC KIỂM KÊ

NGUYÊN TẮC 2

Việc kiểm kê được dựa trên việc kiểm đếm thực tế tài sản tại thời điểm kiểm kê; so sánh, đối chiếu với số liệu theo dõi, hạch toán trên sổ kế toán

NGUYÊN TẮC 3

Đối với tài sản đang được theo dõi, hạch toán trên sổ kế toán nhưng tại thời điểm kiểm kê thực tế không còn tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thì cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đang theo dõi, hạch toán tài sản có trách nhiệm xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền để xử lý tài sản phát hiện thiếu theo quy định của pháp luật có liên quan; không tổng hợp giá trị của các tài sản này vào giá trị tài sản kiểm kê

NGUYÊN TẮC 4

Việc tổng hợp kết quả kiểm kê được thực hiện theo nguyên tắc từ cấp dưới lên cấp trên; bắt đầu từ đối tượng trực tiếp quản lý/tạm quản lý tài sản tại thời điểm kiểm kê. Tài sản của cấp nào quản lý thì cấp đó có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện kiểm kê và tổng hợp báo cáo.

NGUYÊN TẮC KIỂM KÊ

NGUYÊN TẮC 5

Đối với các tài sản cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng thực tế tại thời điểm kiểm kê, việc xác định giá trị tài sản kiểm kê được thực hiện theo nguyên tắc sau:



Đối với các tài sản đã được theo dõi trên sổ kế toán thì xác định giá trị tài sản theo nguyên giá và giá trị còn lại của tài sản trên sổ kế toán...



Đối với TS chưa được theo dõi trên sổ kế toán thì CQ, TC, ĐV, DN đang quản lý, tạm quản lý TS có trách nhiệm căn cứ vào các hồ sơ liên quan đến TS để xác định giá trị TS.

Trường hợp đã có quy định về bảng giá hoặc giá quy ước thì sử dụng Bảng giá, giá quy ước đó và các thông tin về số năm đưa vào sử dụng, tỷ lệ khấu hao/hao mòn tài sản theo quy định để xác định nguyên giá tài sản và giá trị còn lại của tài sản.



Đối với tài sản chưa được theo dõi trên sổ kế toán và không có căn cứ để xác định giá trị tài sản thì xác định nguyên giá và giá trị còn lại của tài sản là 1 đồng.

Nguyên giá và GTCL xác định là 1 đồng chỉ được sử dụng để phục vụ việc tổng kiểm kê. Sau khi hoàn thành việc kiểm kê, CQ, TC, ĐV, DN đang quản lý, tạm quản lý TS có trách nhiệm đánh giá lại giá trị TS để thực hiện hạch toán theo quy định hiện hành.

KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Đề án



Ngân sách nhà nước bảo đảm từ nguồn **chi thường xuyên** theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành



Nguồn kinh phí hợp pháp khác của đối tượng thực hiện kiểm kê và đơn vị tổng hợp báo cáo

Ngân sách trung ương

Bảo đảm các nhiệm vụ do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương thực hiện.

01



02

03

Ngân sách địa phương

Bảo đảm các nhiệm vụ do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương thực hiện

Không thuộc đối tượng sử dụng NSNN

Đối tượng THKK và đơn vị tổng hợp báo cáo thực hiện chi trả từ nguồn kinh phí hợp pháp của mình

KINH PHÍ THỰC HIỆN

Trường hợp phát sinh nhiệm vụ thực hiện Đề án sau khi dự toán ngân sách nhà nước được phê duyệt



Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương thực hiện bổ sung dự toán theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước

Trường hợp chưa được phê duyệt bổ sung dự toán



Được tạm ứng từ nguồn kinh phí được phép sử dụng của đơn vị để chi trả.

CHI PHỤC VỤ CÔNG TÁC KIỂM KÊ

công tác phí hội thảo

hội nghị tập huấn,...

Chi phí khác,...

Đã có tiêu chuẩn, định mức, chế độ



Thực hiện theo tiêu chuẩn, định mức và chế độ do cơ quan, người có thẩm quyền quy định.

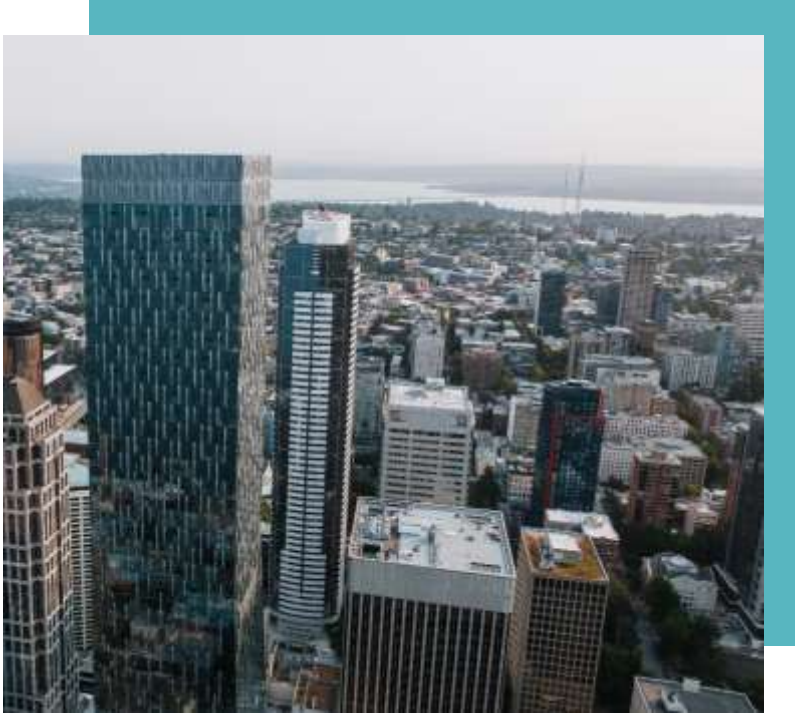
Chưa có tiêu chuẩn, định mức, chế độ



Người đứng đầu CQ, TC, ĐV, DN quyết định mức chi, bảo đảm phù hợp với chế độ quản lý tài chính hiện hành chịu trách nhiệm về quyết định



TỔ CHỨC THỰC HIỆN



ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN KIỂM KÊ

- Thành lập Tổ kiểm kê và thực hiện kiểm kê tài sản do mình đang trực tiếp quản lý/tạm quản lý. Hoàn thành kiểm kê thực tế **trước ngày 31/3/2025**.
- Chịu trách nhiệm về số liệu kiểm kê.
- Báo cáo kết quả kiểm kê cho cơ quan quản lý cấp trên **trước ngày 15/4/2025**



CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN

- Đôn đốc, hướng dẫn đối tượng thực hiện kiểm kê là CQ, TC, ĐV, DN cấp dưới thực hiện kiểm kê.
- Rà soát báo cáo kết quả kiểm kê của cấp dưới bảo đảm tính logic, chính xác của số liệu.
- Tổng hợp kết quả kiểm kê của cấp dưới để báo cáo cơ quan chịu trách nhiệm tổng hợp theo thời hạn quy định tại kế hoạch kiểm kê của bộ, cơ quan trung ương, địa phương

MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN THỰC HIỆN

TÀI SẢN CÔNG TẠI CQ,TC,ĐV



CQ,TC,ĐV

Rà soát việc bàn giao, tiếp nhận và hạch toán tài sản, bảo đảm tài sản đã đưa vào sử dụng thì phải được quản lý, hạch toán theo quy định



CQ,TC,ĐV

Rà soát các trường hợp tiếp nhận tài sản do tổ chức, cá nhân tặng cho, chuyển giao quyền sở hữu nếu thuộc trường hợp phải XLSHTD mà chưa được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định XLSHTD và xử lý tài sản thì phải thực hiện trình tự, thủ tục XLSHTD và xử lý tài sản theo quy định tại Nghị định số 29/2018/NĐ-CP



CQ,TC,ĐV

Rà soát việc quản lý, sử dụng TS của CQ,TC,ĐV để **kịp thời xử lý** theo quy định của pháp luật đối với các **TS bị hư hỏng, không sử dụng được hoặc không còn nhu cầu sử dụng**; phát hiện kịp thời các tài sản đang sử dụng nhưng chưa được theo dõi, hạch toán để đưa vào theo dõi, hạch toán theo quy định; thực hiện hạch toán giảm đối với các tài sản đã thực hiện xử lý theo quy định.



CQ,TC,ĐV

Rà soát việc theo dõi, hạch toán tài sản tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện kiểm kê để bảo đảm theo đúng quy định tại Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023, cụ thể:

- (1) Việc tính hao mòn, khấu hao tài sản được thực hiện đối với các tài sản đủ tiêu chuẩn là TSCĐ. TS không đủ tiêu chuẩn là TSCĐ, cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm quản lý, theo dõi như công cụ, dụng cụ.
- (2) Xác định "tài sản" để thực hiện hạch toán cho phù hợp. Lưu ý không hạch toán TS theo lô nhiều tài sản.
- (3) Trường hợp thực hiện nâng cấp, mở rộng TSCĐ theo dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt → hạch toán thay đổi nguyên giá của TSCĐ (không hạch toán riêng giá trị sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng thành một TSCĐ).
- (4) Rà soát nhóm, loại TSCĐ đang thực hiện hạch toán để áp dụng tỷ lệ hao mòn cho phù hợp.
- (5) Trường hợp CQ, TC, ĐV được Nhà nước **giao đất không thu tiền** sử dụng đất hoặc được Nhà nước cho thuê đất và được **miễn tiền thuê đất** cho cả thời gian thuê hoặc trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê bằng **tiền có nguồn gốc từ NSNN** nhưng **chưa thực hiện xác định giá trị QSDĐ, chưa thực hiện điều chỉnh giá trị QSDĐ** theo quy định → CQ, TC, ĐV thực hiện xác định giá trị QSDĐ, điều chỉnh giá trị QSDĐ để hạch toán theo bảng giá đất do UBND cấp tỉnh ban hành và hệ số điều chỉnh giá đất do Chủ tịch UBND cấp tỉnh ban hành áp dụng cho năm 2023



CQ,TC,ĐV

Rà soát việc giao TSKCHT cho đối tượng quản lý bảo đảm đối tượng được giao quản lý phù hợp quy định.



CQ,TC,ĐV

Rà soát việc theo dõi, hạch toán tài sản TS KCHT của đối tượng kiểm kê theo đúng quy định pháp luật, cụ thể:

- (1)** TS KCHT đường bộ: Thông tư số 35/2022/TT-BTC.
- (2)** TS KCHT nước sạch: Thông tư số 73/2022/TT-BTC.
- (3)** TS KCHT giao thông (trừ đường bộ), thủy lợi: Thông tư số 75/2018/TT-BTC.
- (4)** Trường hợp thực hiện nâng cấp, sửa chữa, mở rộng TSCĐ theo dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt → hạch toán thay đổi nguyên giá của TSCĐ (không hạch toán riêng giá trị sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng thành một TSCĐ).
- (5)** Rà soát TS là kết quả của dự án để bàn giao cho đối tượng thụ hưởng theo quy định.

CHỈ TIÊU KIỂM KÊ



DANH MỤC TÀI SẢN

Được xác định cụ thể tại từng Biểu mẫu tương ứng với từng loại tài sản. Trường hợp theo dõi sổ kế toán từng tài sản riêng lẻ trong một hệ thống/hạng mục/công trình thì kiểm kê theo từng tài sản riêng đó. Trường hợp sổ kế toán theo dõi là một hệ thống/hạng mục/công trình gồm nhiều bộ phận tài sản cấu thành thì kiểm kê là một hệ thống/hạng mục/công trình. Đối với các loại TS KCHT: Trường hợp một hệ thống gồm nhiều tài sản riêng lẻ và các tài sản riêng lẻ đó được hạch toán riêng nhưng danh mục theo Biểu mẫu yêu cầu báo cáo theo hệ thống thì đơn vị kiểm kê thực hiện kiểm kê chi tiết theo từng tài sản và khi tổng hợp vào Biên bản kiểm kê, báo cáo kiểm kê thì đơn vị kiểm kê thực hiện gộp chung để báo cáo thành hệ thống. Trường hợp có phát sinh chênh lệch (thừa/thiếu) đối với tài sản riêng lẻ thì đơn vị kiểm kê xử lý thừa/thiếu theo quy định của pháp luật.



NĂM ĐƯA VÀO SỬ DỤNG

Năm tài sản được bắt đầu đưa vào sử dụng. Trường hợp tài sản được tiếp nhận do điều chuyển/chuyển giao/thu hồi... thì năm đưa vào sử dụng không phải là năm đơn vị tiếp nhận tài sản mà là năm tài sản được bắt đầu đưa vào sử dụng lần đầu tiên. Trường hợp không có căn cứ để xác định thời điểm đưa vào sử dụng thì ghi "N/A"



CHỈ TIÊU SỐ LƯỢNG

Đơn vị tính/ Theo sổ kế toán/ Theo thực tế kiểm kê/ Chênh lệch



CHỈ TIÊU HIỆN VẬT

Đơn vị tính/ Theo sổ kế toán/ Theo thực tế kiểm kê/ Chênh lệch



CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ

Nguyên giá/ Giá trị còn lại/ Giá trị đầu tư nâng cấp, mở rộng, cải tạo
ĐVT: Đồng



TÌNH HÌNH HẠCH TOÁN

Đã hạch toán/ Chưa hạch toán



TÌNH TRẠNG CỦA TS

Còn sử dụng được/
Hỏng, không sử dụng được

KIỂM KÊ TSCĐ TẠI CQ,TC,ĐV

Loại tài sản	Đơn vị tính của Chỉ tiêu về số lượng	Đơn vị tính của Chỉ tiêu Về hiện vật
Đất trụ sở làm việc	Khuôn viên	m2
Đất công trình sự nghiệp	Khuôn viên	m2
Biệt thự, công trình đặc biệt	Cái	m2
Nhà cấp I	Cái	m2
Nhà cấp II	Cái	m2
Nhà cấp III	Cái	m2
Nhà cấp IV	Cái	m2
Kho chứa, bể chứa, bãi đỗ, sân phơi, sân chơi, sân thể thao, bể bơi	Cái	-
Giếng khoan, giếng đào, tường rào	Cái	-
Vật kiến trúc khác	Cái	-
Công trình điện chưa chuyển giao cho đơn vị điện lực	Công trình	-
Công trình xây dựng khác	Công trình	-
Xe ô tô 4-5 chỗ ngồi - Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh	Cái	-
Xe ô tô 6-8 chỗ ngồi - Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh	Cái	-
Xe ô tô 4-5 chỗ ngồi - Xe ô tô phục vụ công tác chung	Cái	-
Xe ô tô 6-8 chỗ ngồi - Xe ô tô phục vụ công tác chung	Cái	-
Xe ô tô 9-12 chỗ ngồi - Xe ô tô phục vụ công tác chung	Cái	-
Xe ô tô 13-16 chỗ ngồi - Xe ô tô phục vụ công tác chung	Cái	-
Xe ô tô bán tải - Xe ô tô phục vụ công tác chung	Cái	-
Xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế - Xe ô tô chuyên dùng	Cái	-
Xe ô tô có kết cấu đặc biệt - Xe ô tô chuyên dùng	Cái	-
Xe ô tô có gắn thiết bị chuyên dùng hoặc gắn biển hiệu nhận biết - Xe ô tô chuyên dùng	Cái	-
Xe ô tô tải - Xe ô tô chuyên dùng	Cái	-
Xe ô tô ô tô trên 16 chỗ ngồi - Xe ô tô chuyên dùng	Cái	-
Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước	Cái	-
Phương tiện vận tải đường bộ	Cái	-
Phương tiện vận tải đường sắt	Cái	-
Phương tiện vận tải đường thủy	Cái	-
Phương tiện vận tải hàng không	Cái	-
Phương tiện vận tải khác	Cái	-
Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến	Cái	-
Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung	Cái	-
Máy móc, thiết bị chuyên dùng	Cái	-
Các loại súc vật	Con	-
Cây lâu năm, vườn cây lâu năm, vườn cây công nghiệp, vườn cây ăn quả	Cây/ Vườn	-
Thảm cỏ, cây cảnh, vườn cây cảnh	Cây/ Vườn/ Thảm	-
Tài sản cố định đặc thù	Cái	-
Tài sản cố định hữu hình khác	Cái	-
Quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả	Giấy chứng nhận/ Bảng bảo hộ	-
Quyền sở hữu công nghiệp	Giấy chứng nhận/ Bảng bảo hộ	-
Quyền đối với giống cây trồng	Giấy chứng nhận/ Bảng bảo hộ	-
Phần mềm ứng dụng	Phần mềm	-
Tài sản cố định vô hình khác	Tài sản	-

KIỂM KÊ TSCĐ TẠI CQ,TC,ĐV

STT	Mã tài sản đơn vị đang quản lý	Loại tài sản	Mã loại tài sản	Tên tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Chỉ tiêu về số lượng			Chỉ tiêu về hiện vật			Chỉ tiêu về giá trị		Tình hình hạch toán	Tình trạng của tài sản	
						Đơn vị tính	Theo sổ kế toán	Theo thực tế kiểm kê	Chênh lệch	Đơn vị tính	Theo sổ kế toán	Theo thực tế kiểm kê	Chênh lệch			Nguyên giá (đồng)
1															0: Chưa ghi sổ kế toán	0: Còn sử dụng được
2															1: Đã ghi sổ kế toán	1: Hỏng-không sử dụng được

Tên tài sản: Ghi tên của tài sản do đơn vị đang theo dõi.

+ **Một hệ thống** gồm nhiều bộ phận tài sản riêng lẻ liên kết với nhau để cùng thực hiện một hay một số chức năng nhất định, mà nếu **thiếu bất kỳ một bộ phận nào** trong đó thì **cả hệ thống không thể hoạt động được** → **hệ thống đó là 01 tài sản kiểm kê;**

+ **Một hệ thống** gồm nhiều bộ phận tài sản riêng lẻ, liên kết với nhau, trong đó **mỗi bộ phận** cấu thành có thời gian sử dụng khác nhau và có chức năng hoạt động độc lập, đồng thời đòi hỏi phải quản lý riêng từng bộ phận tài sản → **mỗi bộ phận tài sản riêng lẻ là 01 tài sản kiểm kê.**

+ **Không thực hiện kiểm kê theo lô nhiều tài sản.**

+ Trường hợp TSLV,CSHĐSN, ô tô, phương tiện vận tải, máy móc thiết bị **của CQ,TC,ĐV được giao quản lý TS KCHT và thuộc phạm vi TS KCHT, thuộc danh mục TS KCHT** theo các Mẫu kiểm kê về tài sản kết cấu hạ tầng (đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng không, hàng hải, cấp nước sạch, thủy lợi, chợ, cụm công nghiệp, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam) → **kiểm kê vào loại TS KCHT tương ứng**, không kiểm kê vào tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

+ **Tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác** được thành lập theo quy định của pháp luật về hội **chỉ thực hiện kiểm kê đối với tài sản là trụ sở làm việc** do Nhà nước giao cho tổ chức quản lý.

Chỉ tiêu về hiện vật (Theo thực tế kiểm kê): Xác định theo bản đo đạc của tổ chức có chức năng (trong trường hợp đơn vị thuê tổ chức có chức năng thực hiện đo đạc lại). Trường hợp đơn vị không thuê tổ chức có chức năng đo đạc lại thì xác định theo hồ sơ có tại thời điểm kiểm kê như: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Bản đồ hiện trạng vị trí, Quyết định giao/cho thuê đất, Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt quyết toán, Biên bản nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng,... Trường hợp không có bản đo đạc của tổ chức có chức năng, không có hồ sơ xác định diện tích thì đơn vị tự thực hiện đo đạc để phục vụ kiểm kê và chịu trách nhiệm về số liệu.

KIỂM KÊ TSCĐ TẠI CQ, TC, ĐV

Tài sản

Theo dõi trên sổ kế toán

CÓ

1. Xác định giá trị tài sản theo NG, GTCL còn lại của tài sản trên sổ kế toán tại thời điểm kiểm kê

CHƯA

Hồ sơ liên quan đến tài sản

CÓ

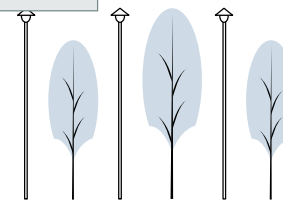
2. Xác định NG, GTCL của TS căn cứ hồ sơ

phục vụ việc tổng kiểm kê + thực hiện hạch toán tài sản.

KHÔNG

Sau kiểm kê, xác định NG, GTCL của TS để quản lý, theo dõi, hạch toán.

3. Xác định NG, GTCL là 1 đồng



01

Xác định nguyên giá TSCĐ hữu hình chưa theo dõi trên sổ kế toán

TS hình thành từ **mua sắm**: **CÓ** hồ sơ xác định giá mua + thời điểm đưa TS vào sử dụng



Xác định nguyên giá:
K1 Đ6 TT23/2023/TT-BTC

TS hình thành từ **ĐTXD**: **CÓ** hồ sơ xác định giá xây dựng + thời điểm đưa TS vào sử dụng



Xác định nguyên giá:
K2 Đ6 TT23/2023/TT-BTC

KHÔNG CÓ hồ sơ xác định giá mua, xây dựng

CÓ: Căn cứ để xác định thời điểm đưa TS vào sử dụng + giá mua mới của TS cùng loại/ xây dựng mới của TS có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương



Nguyên giá xác định: Điểm a2 K5
Đ6 TT23/2023/TT-BTC

01

Xác định nguyên giá TSCĐ hữu hình chưa theo dõi trên sổ kế toán

a) TSCĐ hình thành từ mua sắm : K1 Đ6 TT23/2023/TT-BTC

$$\begin{array}{l} \text{Nguyên} \\ \text{giá tài} \\ \text{sản cố} \\ \text{định do} \\ \text{mua} \\ \text{sắm} \end{array} = \left[\begin{array}{l} \text{Giá} \\ \text{trị} \\ \text{ghi} \\ \text{trên} \\ \text{hóa} \\ \text{đơn} \end{array} \right] - \left[\begin{array}{l} \text{Các khoản} \\ \text{chiết khấu} \\ \text{thương} \\ \text{mại hoặc} \\ \text{giảm giá} \\ \text{hoặc phạt} \\ \text{người bán} \\ \text{(nếu có)} \end{array} \right] + \left[\begin{array}{l} \text{Chi phí} \\ \text{vận} \\ \text{chuyển,} \\ \text{bốc dỡ,} \\ \text{chi phí} \\ \text{lắp đặt,} \\ \text{chạy thử} \end{array} \right] - \left[\begin{array}{l} \text{Các} \\ \text{khoản} \\ \text{thu hồi} \\ \text{về sản} \\ \text{phẩm,} \\ \text{phế liệu} \\ \text{do chạy} \\ \text{thử} \end{array} \right] + \left[\begin{array}{l} \text{Các khoản thuế} \\ \text{(không bao gồm} \\ \text{các khoản thuế} \\ \text{được khấu trừ, hoàn} \\ \text{lại); các khoản phí,} \\ \text{lệ phí theo quy định} \\ \text{của pháp luật về phí} \\ \text{và lệ phí} \end{array} \right] + \left[\begin{array}{l} \text{Chi} \\ \text{phí} \\ \text{khác} \\ \text{(nếu} \\ \text{có)} \end{array} \right]$$

Trong đó:

a) Các khoản chiết khấu thương mại hoặc giảm giá hoặc phạt người bán (nếu có) được trừ vào giá trị ghi trên hóa đơn chỉ được áp dụng trong trường hợp giá trị ghi trên hóa đơn bao gồm cả các khoản chiết khấu thương mại hoặc giảm giá hoặc phạt người bán.

b) Chi phí khác (nếu có) là các chi phí hợp lý liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản cố định mà cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đã chi ra tính đến thời điểm đưa tài sản cố định vào sử dụng (bao gồm cả chi phí cho đấu thầu được bù đắp từ nguồn kinh phí không phải từ khoản thu từ hoạt động đấu thầu theo quy định của pháp luật). Trường hợp phát sinh chi phí chung cho nhiều tài sản cố định thì cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thực hiện phân bổ chi phí cho từng TSCĐ theo tiêu chí cho phù hợp (như: số lượng, giá trị ghi trên hóa đơn của tài sản cố định phát sinh chi phí chung...).

01

Xác định nguyên giá TSCĐ hữu hình chưa theo dõi trên sổ kế toán

b) TSCĐ hình thành từ đầu tư xây dựng : K2 Đ6 TT23/2023/TT-BTC

Nguyên giá là giá trị quyết toán được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng.

Một số trường hợp đặc biệt:

+ TS đã nghiệm thu, đưa vào sử dụng nhưng chưa phê duyệt quyết toán thì xác định NG theo thứ tự ưu tiên sau: (1) Giá trị đề nghị quyết toán; (2) Giá trị xác định theo Biên bản nghiệm thu A-B; (3) Giá trị tổng mức đầu tư hoặc dự toán dự án được phê duyệt hoặc dự toán dự án được điều chỉnh lần gần nhất (trong trường hợp dự toán dự án được điều chỉnh).

+ Dự án bao gồm nhiều hạng mục, tài sản (đối tượng ghi sổ kế toán) khác nhau nhưng không quyết toán riêng cho từng hạng mục, tài sản thì thực hiện phân bổ giá trị dự toán/giá trị quyết toán cho từng hạng mục, tài sản để xác định NG cho từng hạng mục, tài sản theo tiêu chí cho phù hợp.

+ Dự án bao gồm nhiều hạng mục, tài sản (đối tượng ghi sổ kế toán) khác nhau mà được đầu tư, nghiệm thu theo từng hạng mục, tài sản thì hạng mục, tài sản nào đã hoàn thành việc đầu tư xây dựng, nghiệm thu đưa vào sử dụng thì kiểm kê và xác định giá trị đối với hạng mục, tài sản đó.

Xác định nguyên giá TSCĐ hữu hình chưa theo dõi trên sổ kế toán

c) TSCĐ hữu hình **KHÔNG CÓ** hồ sơ xác định giá mua, XD nhưng **CÓ** căn cứ để xác định thời điểm đưa TS vào sử dụng và giá mua mới của TS cùng loại/ XD mới TS có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương

Nguyên giá ghi trên Biên bản kiểm kê = **Giá mua mới** của tài sản cùng loại **hoặc giá xây dựng mới** của tài sản có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương tại thời điểm đưa tài sản vào sử dụng

Trong đó:

- **Giá mua mới** của tài sản cùng loại áp dụng đối với tài sản không phải là nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc là giá của tài sản mới cùng loại được bán trên thị trường tại thời điểm đưa tài sản vào sử dụng.
- **Giá xây dựng mới** của tài sản có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương áp dụng đối với tài sản là nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc (bao gồm cả nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc được hình thành thông qua mua sắm) được xác định theo công thức sau:

Giá xây dựng mới của tài sản = Đơn giá xây dựng mới của tài sản có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương do Bộ quản lý chuyên ngành ban hành (hoặc theo quy định cụ thể của địa phương nơi có tài sản) áp dụng tại thời điểm đưa tài sản vào sử dụng \times Diện tích, thể tích xây dựng/Số lượng... của tài sản + Giá trị của các kết cấu khác gắn với công trình/hạng mục công trình (như: trần, sàn...) xác định theo quy định của Bộ quản lý chuyên ngành (hoặc theo quy định cụ thể của địa phương nơi có tài sản) tại thời điểm đưa tài sản vào sử dụng

02

Xác định nguyên giá TSCĐ vô hình chưa theo dõi trên sổ kế toán

QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT



Xác định theo quy định tại K1 Đ7 Thông tư 23/2023/TT-BTC

Trường hợp phải xác định GTQSDD để tính vào giá trị tài sản quy định tại khoản 1 Điều 100 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP

NGUYÊN GIÁ QSDD



GTQSDD được xác định theo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 102 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP



Các khoản thuế phí, lệ phí

- Đất được NN cho thuê đất trả tiền thuê đất 01 lần cho cả thời gian thuê mà tiền thuê đất đã nộp không có nguồn gốc từ NSNN
- Đất do CQ, TC, ĐV nhận chuyển nhượng QSDD mà tiền nhận chuyển nhượng QSDD đã trả không có nguồn gốc từ NSNN

NGUYÊN GIÁ QSDD



Tiền thuê đất nộp một lần cho cả thời gian thuê, tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã trả



Chi phí bồi thường, GPMB đối với trường hợp NN cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê

TSCĐ VÔ HÌNH KHÁC



Trường hợp có căn cứ (Hóa đơn, chứng từ, phê duyệt dự toán, quyết toán,...) để xác định được chi phí hình thành tài sản cố định vô hình thì nguyên giá được xác định là toàn bộ các chi phí hình thành tài sản cố định vô hình đó.

03 Xác định giá trị TSCĐ đặc thù chưa theo dõi trên sổ kế toán: Giá trị quy ước

NGUYÊN GIÁ
GIÁ TRỊ CÒN LẠI

=

10.000.000 đồng

04 Xác định giá trị còn lại của tài sản đã xác định nguyên giá

Quy định tại K1 Đ16 Thông tư 23/2023/TT-BTC

Giá trị còn lại của tài sản = Nguyên giá đã xác định - Số hao mòn lũy kế

Số hao mòn lũy kế = Nguyên giá đã xác định x Tỷ lệ hao mòn x Thời gian đã sử dụng của tài sản

KIỂM KÊ TS KCHT ĐƯỜNG BỘ

Loại tài sản	Đơn vị tính của Chỉ tiêu về số lượng	Đơn vị tính của Chỉ tiêu Về hiện vật
Đường cao tốc	Tuyến/ Đoạn đường	Km
Đường quốc lộ	Tuyến/ Đoạn đường	Km
Đường tỉnh	Tuyến/ Đoạn đường	Km
Đường huyện	Tuyến/ Đoạn đường	Km
Đường xã	Tuyến/ Đoạn đường	Km
Đường đô thị	Tuyến/ Đoạn đường	Km
Hệ thống khảo sát tình trạng mặt đường	Hệ thống	-
Hệ thống hồ sơ số hóa đường bộ	Hệ thống	-
Cầu đường bộ và các công trình phụ trợ gắn liền với cầu đường bộ	Cái	m ²
Hệ thống quan trắc cầu dây văng	Hệ thống	-
Hệ thống quản lý cầu trục tuyến (VBMS)	Hệ thống	-
Xe kiểm tra cầu đường bộ	Chiếc	-
Hầm đường bộ và các công trình phụ trợ gắn liền với hầm đường bộ	Cái	m ²
Xe thang - Tà lư, thiết bị chuyên dùng phục vụ riêng biệt cho hầm đường bộ	Chiếc	-
Xe cứu hỏa - Tà lư, thiết bị chuyên dùng phục vụ riêng biệt cho hầm đường bộ	Chiếc	-
Bến phà đường bộ và các công trình phụ trợ gắn liền với bến phà đường bộ	Cái	m ²
Cầu phao và công trình phụ trợ gắn liền với cầu phao	Cái	m ²
Trạm kiểm tra tải trọng xe	Trạm	m ²
Trạm thu phí đường bộ	Trạm	m ²
Bến xe	Cái	m ²
Bãi đỗ xe	Cái	m ²
Nhà hạt quản lý đường bộ	Nhà hạt	m ²
Trạm dừng nghỉ	Trạm	m ²
Kho bảo quản vật tư dự phòng	Cái	m ²
Đất - Nhà quản lý hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin (Trung tâm ITS)	Khuôn viên	m ²
Nhà cấp I - Nhà quản lý hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin (Trung tâm ITS)	Ngôi	m ²
Nhà cấp II - Nhà quản lý hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin (Trung tâm ITS)	Ngôi	m ²
Nhà cấp III - Nhà quản lý hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin (Trung tâm ITS)	Ngôi	m ²
Nhà cấp IV - Nhà quản lý hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin (Trung tâm ITS)	Ngôi	m ²
Vật kiến trúc - Nhà quản lý hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin (Trung tâm ITS)	Cái	-
Máy móc, thiết bị phụ trợ phục vụ hoạt động của Trung tâm ITS	Cái	-
Đất - Trung tâm cứu hộ, cứu nạn giao thông đường bộ	Khuôn viên	m ²
Nhà cấp I - Trung tâm cứu hộ, cứu nạn giao thông đường bộ	Ngôi	m ²
Nhà cấp II - Trung tâm cứu hộ, cứu nạn giao thông đường bộ	Ngôi	m ²
Nhà cấp III - Trung tâm cứu hộ, cứu nạn giao thông đường bộ	Ngôi	m ²
Vật kiến trúc phục vụ cứu hộ, cứu nạn giao thông đường bộ	Cái	-
Phương tiện, thiết bị phục vụ cứu hộ, cứu nạn giao thông đường bộ	Cái/chiếc	-
Tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ khác	Hệ thống/Cái/Chiếc	-



KIỂM KÊ TS KCHT ĐƯỜNG BỘ



Lưu ý:

Chỉ kiểm kê tài sản thuộc phạm vi quản lý của đơn vị (Ví dụ: UBND cấp xã chỉ kiểm kê đường xã thuộc phạm vi quản lý, không kiểm kê đối với đường huyện/đường tỉnh/đường cao tốc trên địa bàn,...).

+ Trường hợp một hệ thống gồm nhiều tài sản riêng lẻ và các tài sản riêng lẻ đó được hạch toán riêng nhưng danh mục theo Biểu mẫu yêu cầu báo cáo theo hệ thống thì đơn vị kiểm kê thực hiện kiểm kê chi tiết theo từng tài sản và khi tổng hợp vào Biên bản kiểm kê, báo cáo kiểm kê thì đơn vị kiểm kê thực hiện gộp chung để báo cáo thành hệ thống. Trường hợp có phát sinh chênh lệch (thừa/thiếu) đối với tài sản riêng lẻ thì đơn vị kiểm kê xử lý thừa/thiếu theo quy định của pháp luật. Trường hợp một hệ thống được giao cho nhiều cơ quan quản lý thì đối tượng ghi sổ kế toán là phần tài sản được giao cho từng cơ quan.

+ Trường hợp đã theo dõi cầu đường bộ dài dưới 25m trong tài sản là "Đường và các công trình phụ trợ gắn liền với đường" thì không phải tách riêng cầu và đường.

+ Chỉ đưa vào danh mục đối với những tài sản, phương tiện, thiết bị chuyên dùng thuộc tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ quy định tại Nghị định số 44/2024/NĐ-CP và Thông tư hướng dẫn về hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

KIỂM KÊ TS KCHT ĐƯỜNG BỘ

Tài sản

Theo dõi trên sổ kế toán

CÓ

1. Xác định giá trị tài sản theo NG, GTCL còn lại của tài sản trên sổ kế toán tại thời điểm kiểm kê

CHƯA

Hồ sơ liên quan đến tài sản

CÓ

2. Xác định NG, GTCL của TS căn cứ hồ sơ

phục vụ việc tổng kiểm kê + thực hiện hạch toán tài sản.

KHÔNG

Sau kiểm kê, xác định NG, GTCL của TS để quản lý, theo dõi, hạch toán.

3. Xác định NG, GTCL là 1 đồng + xác định giá trị đầu tư nâng cấp, mở rộng cải tạo từ 01/01/2018 đến 31/12/2024

KIỂM KÊ TS KCHT ĐƯỜNG BỘ

**XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN KCHT ĐƯỜNG BỘ
CHƯA ĐƯỢC THEO DÕI TRÊN SỔ KẾ TOÁN**

**THÔNG TƯ
35/2022/TT-BTC**

1

TS hình thành từ mua sắm, ĐTXD đưa vào sử dụng kể từ ngày 17/6/2019

- Nguyên giá là giá trị mua sắm, quyết toán công trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt
- Trường hợp TS được ĐTXD mới, hoàn thành đưa vào sử dụng nhưng **chưa được phê duyệt quyết toán** thì xác định nguyên giá theo **thứ tự ưu tiên** sau: (1) Giá trị đề nghị quyết toán; (2) Giá trị xác định theo Biên bản nghiệm thu A-B; (3) Giá trị dự toán của dự án đã được phê duyệt.

Giá trị còn lại của tài sản = Nguyên giá đã xác định - Số hao mòn lũy kế

Số hao mòn lũy kế = Nguyên giá đã xác định x Tỷ lệ hao mòn x Thời gian đã sử dụng của tài sản

2

TS tiếp nhận từ việc được giao, điều chuyển thì nguyên giá, giá trị còn lại được xác định trên cơ sở nguyên giá, giá trị còn lại ghi trên Biên bản bàn giao, tiếp nhận

KIỂM KÊ TS KCHT ĐƯỜNG BỘ

4

TS hiện có trước ngày 17/6/2019 nhưng chưa thực hiện xác định giá trị để ghi sổ kế toán theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị định số [33/2019/NĐ-CP](#) thì việc xác định GTCL được thực hiện như sau:

Nguyên giá của tài sản	=	Đơn giá TSHT đường bộ quy định tại Bảng giá (tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 35/2022/TT-BTC)	x	Số lượng (khối lượng) TSHT đường bộ thực tế được giao quản lý		
GTCL của tài sản đến ngày 31/12/2024	=	Nguyên giá của tài sản	-	Số hao mòn lũy kế của tài sản từ năm bắt đầu đưa vào sử dụng đến hết năm 2021	+	Số hao mòn lũy kế của tài sản từ năm 2022 đến 31/12/2024
Số hao mòn lũy kế từ năm bắt đầu đưa vào sử dụng đến hết năm 2021	=	Nguyên giá đã xác định	x	Tỷ lệ hao mòn tại Phụ lục 3 Thông tư số 35/2022/TT-BTC	x	Thời gian đã sử dụng của tài sản đến hết năm 2021
Số hao mòn lũy kế từ năm 2022 đến ngày 31/12/2024	=	Nguyên giá đã xác định	x	Tỷ lệ hao mòn tại Phụ lục 1 Thông tư số 35/2022/TT-BTC	x	Thời gian đã sử dụng của tài sản từ năm 2022 đến ngày 31/12/2024

Lưu ý: Trường hợp không có căn cứ để xác định năm đưa tài sản vào sử dụng thì lấy năm 2015 là năm bắt đầu đưa tài sản vào sử dụng để xác định GTCL của TS

4

XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TS KCHT ĐƯỜNG BỘ CHƯA THEO DÕI TRÊN SỔ KẾ TOÁN VÀ KHÔNG CÓ CĂN CỨ ĐỂ XÁC ĐỊNH NGUYÊN GIÁ, GTCL

NGUYÊN GIÁ
GIÁ TRỊ CÒN LẠI

=

1 đồng

Trường hợp có đầu tư nâng cấp, mở rộng, cải tạo theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hoàn thành nghiệm thu từ ngày 01/01/2018 - 31/12/2024



Điền thông tin vào cột "Giá trị đầu tư nâng cấp, mở rộng, cải tạo"

→ **Giá trị đầu tư nâng cấp, mở rộng, cải tạo = Giá trị theo quyết toán**

Trường hợp đã hoàn thành nghiệm thu nhưng chưa có quyết toán thì xác định theo thứ tự ưu tiên sau:

- Giá trị thẩm định quyết toán;
- Giá trị đề nghị quyết toán;
- Giá trị xác định theo Biên bản nghiệm thu A-B;
- Giá trị theo hợp đồng hoặc hợp đồng điều chỉnh lần gần nhất đã ký kết;
- Giá trị tổng mức đầu tư hoặc dự toán dự án được phê duyệt hoặc dự toán dự án được điều chỉnh lần gần nhất (trong trường hợp dự toán dự án được điều chỉnh).



KIỂM KÊ TS KCHT NƯỚC SẠCH

Loại tài sản	Đơn vị tính của Chỉ tiêu về số lượng	Đơn vị tính của Chỉ tiêu Về hiện vật
Hệ thống cấp nước sạch đô thị	Hệ thống	-
Hệ thống cấp nước sạch nông thôn tập trung	Hệ thống	-
CTNS đô thị - Công trình khai thác nước	Công trình	m2
CTNS đô thị - Công trình xử lý nước	Công trình	m2
CTNS đô thị - Mạng lưới đường ống cung cấp nước sạch	Hệ thống	m
CTNS đô thị - Thiết bị đo đếm nước	Cái/Chiếc	-
CTNS đô thị - Công trình phụ trợ có liên quan	Cái/Chiếc	-
CTNS nông thôn - Công trình khai thác nước	Công trình	m2
CTNS nông thôn - Công trình xử lý nước	Công trình	m2
CTNS nông thôn - Mạng lưới đường ống cung cấp nước sạch	Hệ thống	m
CTNS nông thôn - Thiết bị đo đếm nước	Cái/Chiếc	-
CTNS nông thôn - Công trình phụ trợ có liên quan	Cái/Chiếc	-

KIỂM KÊ TS KCHT NƯỚC SẠCH

Lưu ý:



- + Theo Nghị định số 43/2022/NĐ-CP , đối tượng được giao quản lý gồm: ĐVSNCL, UBND cấp xã, DN có vốn NN (đối với TS KCHT nước sạch nông thôn); ĐVSNCL, DN có vốn NN, cơ quan chuyên môn về cấp nước sạch (đối với TS KCHT nước sạch đô thị).
- + Thực hiện kiểm kê đối với tài sản thuộc phạm vi quản lý/tạm quản lý của đơn vị.
- + Trường hợp một hệ thống gồm nhiều tài sản riêng lẻ và các tài sản riêng lẻ đó được hạch toán riêng nhưng danh mục theo Biểu mẫu yêu cầu báo cáo theo hệ thống thì đơn vị kiểm kê thực hiện kiểm kê chi tiết theo từng tài sản và khi tổng hợp vào Biên bản kiểm kê, báo cáo kiểm kê thì đơn vị kiểm kê thực hiện gộp chung để báo cáo thành hệ thống. Trường hợp có phát sinh chênh lệch (thừa/thiếu) đối với tài sản riêng lẻ thì đơn vị kiểm kê xử lý thừa/thiếu theo quy định của pháp luật.
- + Trường hợp một hệ thống được giao cho nhiều cơ quan quản lý thì đối tượng ghi sổ kế toán là phần tài sản được giao cho từng cơ quan.
- + Chỉ tiêu hiện vật đối với loại tài sản "công trình khai thác nước", "công trình xử lý nước" là diện tích sàn xây dựng của công trình.
- + Chỉ tiêu hiện vật đối với loại tài sản "mạng lưới đường ống cung cấp nước sạch" là chiều dài của đường ống.

KIỂM KÊ TS KCHT NƯỚC SẠCH

Tài sản

Theo dõi trên sổ kế toán

CÓ

1. Xác định giá trị tài sản theo NG, GTCL còn lại của tài sản trên sổ kế toán tại thời điểm kiểm kê

CHƯA

Hồ sơ liên quan đến tài sản

CÓ

2. Xác định NG, GTCL của TS căn cứ hồ sơ

phục vụ việc tổng kiểm kê + thực hiện hạch toán tài sản.

KHÔNG

Sau kiểm kê, xác định NG, GTCL của TS để quản lý, theo dõi, hạch toán.

3. Xác định NG, GTCL là 1 đồng + xác định giá trị đầu tư nâng cấp, mở rộng cải tạo từ 01/01/2018 đến 31/12/2024

KIỂM KÊ TS KCHT NƯỚC SẠCH

XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TSKCHT CẤP NƯỚC SẠCH CHƯA ĐƯỢC THEO DÕI TRÊN SỔ KẾ TOÁN



**THÔNG TƯ
73/2022/TT-BTC**

1 CÓ hồ sơ xác định giá mua hoặc giá xây dựng của tài sản

2 KHÔNG CÓ hồ sơ để xác định giá mua hoặc giá xây dựng nhưng có căn cứ để xác định thời điểm đưa tài sản vào sử dụng, giá mua mới hoặc giá xây dựng mới của tài sản tại thời điểm đưa vào sử dụng

Cách xác định tương tự như xác định nguyên giá TSCĐ hữu hình tại cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa được theo dõi trên sổ kế toán

Giá trị còn lại của tài sản = Nguyên giá đã xác định - Số hao mòn lũy kế

Số hao mòn lũy kế = Nguyên giá đã xác định x Tỷ lệ hao mòn x Thời gian đã sử dụng của tài sản

KIỂM KÊ TS KCHT NƯỚC SẠCH

3

XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TS KCHT NƯỚC SẠCH CHƯA THEO DÕI TRÊN SỔ KẾ TOÁN VÀ KHÔNG CÓ CĂN CỨ ĐỂ XÁC ĐỊNH NGUYÊN GIÁ, GTCL

NGUYÊN GIÁ
GIÁ TRỊ CÒN LẠI

=

1 đồng

Trường hợp có đầu tư nâng cấp, mở rộng, cải tạo theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hoàn thành nghiệm thu từ ngày
01/01/2018 - 31/12/2024



Điền thông tin vào cột "Giá trị đầu tư nâng cấp, mở rộng, cải tạo"

→ **Giá trị đầu tư nâng cấp, mở rộng, cải tạo = Giá trị theo quyết toán**

Trường hợp đã hoàn thành nghiệm thu nhưng chưa có quyết toán thì xác định theo thứ tự ưu tiên sau:

- Giá trị thẩm định quyết toán;
- Giá trị đề nghị quyết toán;
- Giá trị xác định theo Biên bản nghiệm thu A-B;
- Giá trị theo hợp đồng hoặc hợp đồng điều chỉnh lần gần nhất đã ký kết;
- Giá trị tổng mức đầu tư hoặc dự toán dự án được phê duyệt hoặc dự toán dự án được điều chỉnh lần gần nhất (trong trường hợp dự toán dự án được điều chỉnh).

KIỂM KÊ TS KCHT ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

Loại tài sản	Đơn vị tính của Chỉ tiêu về số lượng	Đơn vị tính của Chỉ tiêu Về hiện vật
Luồng chạy tàu thuyền	Luồng	km
Âu tàu	Âu	m2
Các công trình đưa phương tiện qua đập, thác trên sông, kênh, rạch	Công trình	m2
Cảng thủy nội địa	Cảng	m2
Bến thủy nội địa	Bến	m2
Khu neo đậu ngoài cảng	Trụ/Phao	-
Kè	Kè	-
Đập giao thông	Đập	-
Báo hiệu đường thủy nội địa	Cái/bộ	-
Nhà trạm quản lý đường thủy nội địa	Trạm	m2
Trạm AIS và hệ thống quản lý, giám sát, truyền dữ liệu kèm theo	Trạm	-
Trạm thủy chí hoặc trạm đọc mức nước tự động	Trạm	-
Công trình khác	Cái/chiếc	m2
Trang thiết bị phụ trợ khác	Cái/chiếc	-
Các tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa khác	Cái	-

KIỂM KÊ TS KCHT ĐƯỜNG THUỶ NỘI ĐỊA

Lưu ý:



- + Đối tượng thực hiện kiểm kê: Theo Nghị định số 45/2018/NĐ-CP, đối tượng được giao quản lý TS KCHT đường thủy nội địa ở địa phương là cơ quan giúp UBND cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành về giao thông đường thủy nội địa. Trường hợp phân cấp, ủy quyền, giao nhiệm vụ kế toán cho các đơn vị cấp dưới thì đơn vị được phân cấp, ủy quyền, giao nhiệm vụ kế toán là đối tượng thực hiện kiểm kê.
- + Thực hiện kiểm kê đối với tài sản thuộc phạm vi quản lý/tạm quản lý của đơn vị.
- + Trường hợp một hệ thống gồm nhiều tài sản riêng lẻ và các tài sản riêng lẻ đó được hạch toán riêng nhưng danh mục theo Biểu mẫu yêu cầu báo cáo theo hệ thống thì đơn vị kiểm kê thực hiện kiểm kê chi tiết theo từng tài sản và khi tổng hợp vào Biên bản kiểm kê, báo cáo kiểm kê thì đơn vị kiểm kê thực hiện gộp chung để báo cáo thành hệ thống. Trường hợp có phát sinh chênh lệch (thừa/thiếu) đối với tài sản riêng lẻ thì đơn vị kiểm kê xử lý thừa/thiếu theo quy định của pháp luật.
- + Trường hợp một hệ thống được giao cho nhiều cơ quan quản lý thì đối tượng ghi sổ kế toán là phần tài sản được giao cho từng cơ quan.

KIỂM KÊ TS KCHT THỦY LỢI

Loại tài sản	Đơn vị tính của Chỉ tiêu về số lượng	Đơn vị tính của Chỉ tiêu Về hiện vật
Đập	Cái	-
Hồ chứa nước	Cái	m ³
Cống	Cái	m
Trạm bơm	Trạm	m ³ /h
Hệ thống dẫn, chuyển nước	Tuyến	m
Nhà, trạm quản lý	Nhà, trạm	m ²
Đường quản lý	Đoạn, tuyến	km
Thiết bị quan trắc	Cái	-
Kho, bãi vật tư	Cái	m ²
Cột mốc chỉ giới, biển báo	Cái	-
Kè	Cái	m
Bờ bao thủy lợi	Cái	km
Tài sản khác	Cái	-

- Đập gồm Đập dâng nước (không bao gồm đập tạo hồ chứa) và các công trình phụ trợ gắn liền với đập.
- Công không bao gồm công của đập, công của hồ chứa nước, công dưới kênh, dưới đê.
- Đường quản lý: Chỉ kiểm kê đối với tài sản là đường nội bộ trong công trình.
- Không thực hiện kiểm kê đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi là công trình thủy lợi nội đồng, công trình thủy lợi nhỏ theo quy định của pháp luật về thủy lợi.

KIỂM KÊ TS KCHT THUỶ LỢI

Lưu ý:



- + Đối tượng thực hiện kiểm kê: Theo Nghị định số 129/2017/NĐ-CP, đối tượng được giao quản lý TS KCHT thuỷ lợi ở địa phương là cơ quan được giao quản lý tài sản thuộc UBND cấp tỉnh hoặc UBND cấp huyện.
- + Thực hiện kiểm kê đối với tài sản thuộc phạm vi quản lý/tạm quản lý của đơn vị.
- + Trường hợp một hệ thống gồm nhiều tài sản riêng lẻ và các tài sản riêng lẻ đó được hạch toán riêng nhưng danh mục theo Biểu mẫu yêu cầu báo cáo theo hệ thống thì đơn vị kiểm kê thực hiện kiểm kê chi tiết theo từng tài sản và khi tổng hợp vào Biên bản kiểm kê, báo cáo kiểm kê thì đơn vị kiểm kê thực hiện gộp chung để báo cáo thành hệ thống. Trường hợp có phát sinh chênh lệch (thừa/thiếu) đối với tài sản riêng lẻ thì đơn vị kiểm kê xử lý thừa/thiếu theo quy định của pháp luật.
- + Trường hợp một hệ thống được giao cho nhiều cơ quan quản lý thì đối tượng ghi sổ kế toán là phần tài sản được giao cho từng cơ quan.

KIỂM KÊ TS KCHT ĐƯỜNG THUỶ NỘI ĐỊA, THUỶ LỢI

Tài sản

Theo dõi trên sổ kế toán

CÓ

1. Xác định giá trị tài sản theo NG, GTCL còn lại của tài sản trên sổ kế toán tại thời điểm kiểm kê

CHƯA

Hồ sơ liên quan đến tài sản

CÓ

2. Xác định NG, GTCL của TS căn cứ hồ sơ

phục vụ việc tổng kiểm kê + thực hiện hạch toán tài sản.

KHÔNG

Sau kiểm kê, xác định NG, GTCL của TS để quản lý, theo dõi, hạch toán.

3. Xác định NG, GTCL là 1 đồng + xác định giá trị đầu tư nâng cấp, mở rộng cải tạo từ 01/01/2018 đến 31/12/2024

KIỂM KÊ TS KCHT ĐƯỜNG THUỶ NỘI ĐỊA, THUỶ LỢI

**XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TSKCHT ĐƯỜNG THUỶ NỘI ĐỊA,
THUỶ LỢI CHƯA ĐƯỢC THEO DỐI TRÊN SỔ KẾ TOÁN**

**THÔNG TƯ
75/2018/TT-BTC**

1

Trường hợp có tài sản tương đương (về quy mô, cấp độ kỹ thuật) và có giá trị quyết toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật:

Nguyên giá tài sản = Giá trị của tài sản tương đương

**Giá trị còn lại của tài
sản tính đến ngày
31/12/2024**

=

Nguyên giá tài sản
đã xác định

-

Số hao mòn của tài sản
tính đến ngày
31/12/2024

**Số hao mòn của
tài sản tính đến
ngày 31/12/2024**

=

Nguyên giá
tài sản đã
xác định

x

Tỷ lệ hao mòn của tài sản theo Phụ
lục ban hành kèm theo Thông tư số
75/2018/TT-BTC ngày 17/8/2018
của Bộ Tài chính

x

Thời gian đã
sử dụng của
tài sản (năm)

KIỂM KÊ TS KCHT ĐƯỜNG THUỶ NỘI ĐỊA, THUỶ LỢI

2

XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TS KCHT ĐƯỜNG THUỶ NỘI ĐỊA, THUỶ LỢI CHƯA THEO DÕI TRÊN SỔ KẾ TOÁN VÀ KHÔNG CÓ CĂN CỨ ĐỂ XÁC ĐỊNH NG, GTCL

NGUYÊN GIÁ
GIÁ TRỊ CÒN LẠI

=

1 đồng

Trường hợp có đầu tư nâng cấp, mở rộng, cải tạo theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hoàn thành nghiệm thu từ ngày
01/01/2018 - 31/12/2024



Điền thông tin vào cột "Giá trị đầu tư nâng cấp, mở rộng, cải tạo"

→ **Giá trị đầu tư nâng cấp, mở rộng, cải tạo = Giá trị theo quyết toán**

Trường hợp đã hoàn thành nghiệm thu nhưng chưa có quyết toán thì xác định theo thứ tự ưu tiên sau:

- Giá trị thẩm định quyết toán;
- Giá trị đề nghị quyết toán;
- Giá trị xác định theo Biên bản nghiệm thu A-B;
- Giá trị theo hợp đồng hoặc hợp đồng điều chỉnh lần gần nhất đã ký kết;
- Giá trị tổng mức đầu tư hoặc dự toán dự án được phê duyệt hoặc dự toán dự án được điều chỉnh lần gần nhất (trong trường hợp dự toán dự án được điều chỉnh).

KIỂM KÊ TS KCHT THƯƠNG MẠI LÀ CHỢ

Loại tài sản	Đơn vị tính của Chỉ tiêu về số lượng	Đơn vị tính của Chỉ tiêu Về hiện vật
Đất	Khuôn viên	m ²
Nhà	Cái	m ²
Vật kiến trúc	Cái	-
Hệ thống giao thông nội bộ	Hệ thống	m
Hệ thống cấp thoát nước	Hệ thống	-
Hệ thống điện	Hệ thống	-
Hệ thống thông tin	Hệ thống	-
Hệ thống camera quan sát	Hệ thống	-
Hệ thống thông gió	Hệ thống	-
Hệ thống điều hòa không khí	Hệ thống	-
Hệ thống phòng cháy chữa cháy	Hệ thống	-
Hệ thống thu gom rác thải	Hệ thống	-
Công trình khác trong phạm vi chợ	Công trình	-

Trường hợp hệ thống kỹ thuật và công trình khác trong phạm vi chợ được hạch toán chung với công trình chính (nhà, vật kiến trúc) thì gộp chung các hệ thống này để kiểm kê vào công trình chính, không tách riêng để kiểm kê.

KIỂM KÊ TS KCHT THƯƠNG MẠI LÀ CHỢ

Lưu ý:



+ Đối tượng thực hiện kiểm kê: Theo Nghị định số 60/2024/NĐ-CP, đối tượng được giao quản lý TS KCHT chợ do cấp tỉnh quản lý gồm: ĐVSNCL; Cơ quan chuyên môn về TS KCHT chợ cấp tỉnh; Đối tượng được giao TS KCHT chợ do cấp huyện quản lý gồm: ĐVSNCL; UBND cấp xã; Cơ quan chuyên môn về TS KCHT chợ cấp huyện.

DNNN thuộc đối tượng được giao quản lý TS KCHT chợ do cấp tỉnh quản lý theo hình thức tính thành vốn nhà nước tại doanh nghiệp → TS giao DN quản lý đã tính thành vốn Nhà nước tại DN thì không thuộc đối tượng kiểm kê; TS giao DN quản lý chưa tính thành vốn Nhà nước tại DN thì thực hiện kiểm kê.

+ Thực hiện kiểm kê đối với tài sản thuộc phạm vi quản lý/tạm quản lý của đơn vị.

+ Trường hợp một hệ thống gồm nhiều tài sản riêng lẻ và các tài sản riêng lẻ đó được hạch toán riêng nhưng danh mục theo Biểu mẫu yêu cầu báo cáo theo hệ thống thì đơn vị kiểm kê thực hiện kiểm kê chi tiết theo từng tài sản và khi tổng hợp vào Biên bản kiểm kê, báo cáo kiểm kê thì đơn vị kiểm kê thực hiện gộp chung để báo cáo thành hệ thống. Trường hợp có phát sinh chênh lệch (thừa/thiếu) đối với tài sản riêng lẻ thì đơn vị kiểm kê xử lý thừa/thiếu theo quy định của pháp luật.

+ Trường hợp một hệ thống được giao cho nhiều cơ quan quản lý thì đối tượng ghi sổ kế toán là phần tài sản được giao cho từng cơ quan.

KIỂM KÊ TS KCHT THƯƠNG MẠI LÀ CHỢ

Tài sản

Theo dõi trên sổ kế toán

CÓ

1. Xác định giá trị tài sản theo NG, GTCL còn lại của tài sản trên sổ kế toán tại thời điểm kiểm kê

CHƯA

Hồ sơ liên quan đến tài sản

CÓ

2. Xác định NG, GTCL của TS căn cứ hồ sơ

phục vụ việc tổng kiểm kê + thực hiện hạch toán tài sản.

KHÔNG

Sau kiểm kê, xác định NG, GTCL của TS để quản lý, theo dõi, hạch toán.

3. Xác định NG, GTCL là 1 đồng + xác định giá trị đầu tư nâng cấp, mở rộng cải tạo từ 01/01/2018 đến 31/12/2024

KIỂM KÊ TS KCHT THƯƠNG MẠI LÀ CHỢ

1

QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

**Nguyên giá
QSDD**

=

Diện tích
đất

x

Giá đất TMDV do
UBND tỉnh ban
hành áp dụng cho
năm 2023

x

Hệ số điều chỉnh giá
đất TMDV do Chủ tịch
UBND tỉnh ban hành
áp dụng cho năm 2023

Diện tích đất được xác định theo bản đo đạc của tổ chức có chức năng (trong trường hợp đơn vị thuê tổ chức có chức năng thực hiện đo đạc lại). Trường hợp đơn vị không thuê tổ chức có chức năng đo đạc lại thì xác định theo hồ sơ có tại thời điểm kiểm kê như: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Bản đồ hiện trạng vị trí, Quyết định giao/cho thuê đất, Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt quyết toán, Biên bản nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng,... Trường hợp không có bản đo đạc của tổ chức có chức năng, không có hồ sơ xác định diện tích thì đơn vị tự thực hiện đo đạc để phục vụ kiểm kê và chịu trách nhiệm về số liệu.

KIỂM KÊ TS KCHT THƯƠNG MẠI LÀ CHỢ

2

XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TS KCHT THƯƠNG MẠI LÀ CHỢ CHƯA THEO DỐI TRÊN SỐ KẾ TOÁN

TS **CÓ** hồ sơ xác định giá xây dựng của tài sản đó và **thời điểm đưa tài sản vào sử dụng** của tài sản đó
→ Nguyên giá = Giá trị quyết toán.

Trường hợp đã hoàn thành nghiệm thu nhưng chưa có quyết toán thì xác định theo thứ tự ưu tiên sau:

- Giá trị thẩm tra quyết toán;
- Giá trị đề nghị quyết toán;
- Giá trị xác định theo Biên bản nghiệm thu A-B;
- Giá trị theo hợp đồng hoặc hợp đồng điều chỉnh lần gần nhất đã ký kết;
- Giá trị tổng mức đầu tư hoặc dự toán dự án được phê duyệt hoặc dự toán dự án được điều chỉnh lần gần nhất (trong trường hợp dự toán dự án được điều chỉnh).

TS **KHÔNG CÓ** hồ sơ xác định giá xây dựng của tài sản đó nhưng **CÓ căn cứ để xác định thời điểm** đưa tài sản vào sử dụng và **giá xây dựng mới của tài sản tương đương** (về quy mô, cấp độ kỹ thuật) tại thời điểm đưa tài sản vào sử dụng → Nguyên giá = Giá xây dựng mới của tài sản tương đương

$$\text{Giá trị còn lại của tài sản} = \text{Nguyên giá tài sản đã xác định} \times 1 - \frac{\text{Thời gian đã sử dụng của tài sản (năm)}}{\text{Thời gian tính hao mòn của tài sản theo Phụ lục kèm theo Công văn 8131/BTC-QLCS (năm)}}$$

KIỂM KÊ TS KCHT THƯƠNG MẠI LÀ CHỢ

3

XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TS KCHT THƯƠNG MẠI LÀ CHỢ CHƯA THEO DÕI TRÊN SỐ KẾ TOÁN VÀ KHÔNG CÓ CĂN CỨ ĐỂ XÁC ĐỊNH NGUYÊN GIÁ, GTCL

NGUYÊN GIÁ
GIÁ TRỊ CÒN LẠI

=

1 đồng

Trường hợp có đầu tư nâng cấp, mở rộng, cải tạo theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hoàn thành nghiệm thu từ ngày 01/01/2018 - 31/12/2024



Điền thông tin vào cột "Giá trị đầu tư nâng cấp, mở rộng, cải tạo"

→ **Giá trị đầu tư nâng cấp, mở rộng, cải tạo = Giá trị theo quyết toán**

Trường hợp đã hoàn thành nghiệm thu nhưng chưa có quyết toán thì xác định theo thứ tự ưu tiên sau:

- Giá trị thẩm định quyết toán;
- Giá trị đề nghị quyết toán;
- Giá trị xác định theo Biên bản nghiệm thu A-B;
- Giá trị theo hợp đồng hoặc hợp đồng điều chỉnh lần gần nhất đã ký kết;
- Giá trị tổng mức đầu tư hoặc dự toán dự án được phê duyệt hoặc dự toán dự án được điều chỉnh lần gần nhất (trong trường hợp dự toán dự án được điều chỉnh).

KIỂM KÊ TS KCHT CỤM CN, KHU CN, KHU KT

Loại tài sản KCHT cụm công nghiệp	Loại tài sản KCHT khu công nghiệp	Loại tài sản KCHT khu kinh tế	Đơn vị tính chỉ tiêu về số lượng	Đơn vị tính chỉ tiêu về hiện vật
Nhà phục vụ quản lý trong cụm công nghiệp	Nhà phục vụ quản lý trong khu công nghiệp	Nhà phục vụ quản lý trong khu kinh tế	Cái	m2
Công trình phục vụ quản lý trong cụm công nghiệp	Công trình phục vụ quản lý trong khu công nghiệp	Công trình phục vụ quản lý trong khu kinh tế	Cái	-
Đường giao thông nội bộ (bao gồm cả các công trình gắn với đường giao thông nội bộ)	Đường giao thông nội bộ (bao gồm cả các công trình gắn với đường giao thông nội bộ)	Đường giao thông nội bộ (bao gồm cả các công trình gắn với đường giao thông nội bộ)	Tuyến/ đoạn	km
Hệ thống cấp nước	Hệ thống cấp nước	Hệ thống cấp nước	Hệ thống	-
Hệ thống thu gom và xử lý nước thải, chất thải rắn	Hệ thống thu gom và xử lý nước thải, chất thải rắn	Hệ thống thu gom và xử lý nước thải, chất thải rắn	Hệ thống	-
Hệ thống phòng cháy, chữa cháy	Hệ thống phòng cháy, chữa cháy	Hệ thống phòng cháy, chữa cháy	Hệ thống	-
Hệ thống cấp điện, chiếu sáng công cộng	Hệ thống cấp điện, chiếu sáng công cộng	Hệ thống cấp điện, chiếu sáng công cộng	Hệ thống	-
Hệ thống thông tin liên lạc nội bộ	Hệ thống thông tin liên lạc nội bộ	Hệ thống thông tin liên lạc nội bộ	Hệ thống	-
Hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật khác	Hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật khác	Hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật khác	Hệ thống	-
Công trình khác trong phạm vi cụm công nghiệp	Công trình khác trong phạm vi khu công nghiệp	Công trình khác trong phạm vi khu kinh tế	Công trình	-
		Khu cải táng, tâm linh	Khu	m2
		Khu tái định cư, khu dân cư, khu đô thị	Khu	m2

Trường hợp khu công nghiệp nằm trong khu kinh tế thì kê khai vào TS KCHT khu kinh tế.

KIỂM KÊ TS KCHT CỤM CN, KHU CN, KHU KT



Lưu ý:

- + Chỉ kiểm kê đối với TS KCHT cụm công nghiệp, khu công nghiệp, khu kinh tế do Nhà nước đầu tư, quản lý và do cơ quan nhà nước, ĐVSNCL trực tiếp quản lý, khai thác.
- + Trường hợp một hệ thống gồm nhiều tài sản riêng lẻ và các tài sản riêng lẻ đó được hạch toán riêng nhưng danh mục theo Biểu mẫu yêu cầu báo cáo theo hệ thống thì đơn vị kiểm kê thực hiện kiểm kê chi tiết theo từng tài sản và khi tổng hợp vào Biên bản kiểm kê, báo cáo kiểm kê thì đơn vị kiểm kê thực hiện gộp chung để báo cáo thành hệ thống. Trường hợp có phát sinh chênh lệch (thừa/thiếu) đối với tài sản riêng lẻ thì đơn vị kiểm kê xử lý thừa/thiếu theo quy định của pháp luật.
- + Trường hợp một hệ thống được giao cho nhiều cơ quan quản lý thì đối tượng ghi sổ kế toán là phần tài sản được giao cho từng cơ quan.

KIỂM KÊ TS KCHT CỤM CN, KHU CN, KHU KT

Tài sản

Theo dõi trên sổ kế toán

CÓ

1. Xác định giá trị tài sản theo NG, GTCL còn lại của tài sản trên sổ kế toán tại thời điểm kiểm kê

CHƯA

Hồ sơ liên quan đến tài sản

CÓ

2. Xác định NG, GTCL của TS căn cứ hồ sơ

phục vụ việc tổng kiểm kê + thực hiện hạch toán tài sản.

KHÔNG

Sau kiểm kê, xác định NG, GTCL của TS để quản lý, theo dõi, hạch toán.

3. Xác định NG, GTCL là 1 đồng + xác định giá trị đầu tư nâng cấp, mở rộng cải tạo từ 01/01/2018 đến 31/12/2024

KIỂM KÊ TS KCHT CỤM CN, KHU CN, KHU KT

1

XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TS KCHT CỤM CN, KHU CN, KHU KT CHƯA THEO DẪI TRÊN SỐ KẾ TOÁN

TS **CÓ** hồ sơ xác định giá xây dựng của tài sản đó và **thời điểm đưa tài sản vào sử dụng** của tài sản đó
→ Nguyên giá = Giá trị quyết toán.

Trường hợp đã hoàn thành nghiệm thu nhưng chưa có quyết toán thì xác định theo thứ tự ưu tiên sau:

- Giá trị thẩm tra quyết toán;
- Giá trị đề nghị quyết toán;
- Giá trị xác định theo Biên bản nghiệm thu A-B;
- Giá trị theo hợp đồng hoặc hợp đồng điều chỉnh lần gần nhất đã ký kết;
- Giá trị tổng mức đầu tư hoặc dự toán dự án được phê duyệt hoặc dự toán dự án được điều chỉnh lần gần nhất (trong trường hợp dự toán dự án được điều chỉnh).

TS **KHÔNG CÓ** hồ sơ xác định giá xây dựng của tài sản đó nhưng **CÓ căn cứ để xác định thời điểm đưa tài sản vào sử dụng và giá xây dựng mới của tài sản tương đương** (về quy mô, cấp độ kỹ thuật) tại thời điểm đưa tài sản vào sử dụng → Nguyên giá = Giá xây dựng mới của tài sản tương đương

$$\text{Giá trị còn lại của tài sản} = \text{Nguyên giá tài sản đã xác định} \times 1 - \frac{\text{Thời gian đã sử dụng của tài sản (năm)}}{\text{Thời gian tính hao mòn của tài sản theo Phụ lục kèm theo Công văn 8131/BTC-QLCS (năm)}}$$

KIỂM KÊ TS KCHT CỤM CN, KHU CN, KHU KT

2

XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TS KCHT CỤM CN, KHU CN, KHU KT CHƯA THEO DÕI TRÊN SỐ KẾ TOÁN VÀ KHÔNG CÓ CĂN CỨ ĐỂ XÁC ĐỊNH NGUYÊN GIÁ, GTCL

NGUYÊN GIÁ
GIÁ TRỊ CÒN LẠI

=

1 đồng

Trường hợp có đầu tư nâng cấp, mở rộng, cải tạo theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hoàn thành nghiệm thu từ ngày 01/01/2018 - 31/12/2024



Điền thông tin vào cột "Giá trị đầu tư nâng cấp, mở rộng, cải tạo"

→ **Giá trị đầu tư nâng cấp, mở rộng, cải tạo = Giá trị theo quyết toán**

Trường hợp đã hoàn thành nghiệm thu nhưng chưa có quyết toán thì xác định theo thứ tự ưu tiên sau:

- Giá trị thẩm định quyết toán;
- Giá trị đề nghị quyết toán;
- Giá trị xác định theo Biên bản nghiệm thu A-B;
- Giá trị theo hợp đồng hoặc hợp đồng điều chỉnh lần gần nhất đã ký kết;
- Giá trị tổng mức đầu tư hoặc dự toán dự án được phê duyệt hoặc dự toán dự án được điều chỉnh lần gần nhất (trong trường hợp dự toán dự án được điều chỉnh).



KIỂM KÊ TS KCHT ĐÊ ĐIỀU

Loại tài sản	Đơn vị tính của Chỉ tiêu về số lượng	Đơn vị tính của Chỉ tiêu Về hiện vật
Đê sông	Đoạn/tuyến	km
Đê biển	Đoạn/tuyến	km
Đê cửa sông	Đoạn/tuyến	km
Đê bồi	Đoạn/tuyến	km
Đê bao	Đoạn/tuyến	km
Đê chuyên dùng	Đoạn/tuyến	km

Lưu ý:

+ Trường hợp một hệ thống gồm nhiều tài sản riêng lẻ và các tài sản riêng lẻ đó được hạch toán riêng nhưng danh mục theo Biểu mẫu yêu cầu báo cáo theo hệ thống thì đơn vị kiểm kê thực hiện kiểm kê chi tiết theo từng tài sản và khi tổng hợp vào Biên bản kiểm kê, báo cáo kiểm kê thì đơn vị kiểm kê thực hiện gộp chung để báo cáo thành hệ thống. Trường hợp có phát sinh chênh lệch (thừa/thiếu) đối với tài sản riêng lẻ thì đơn vị kiểm kê xử lý thừa/thiếu theo quy định của pháp luật.

+ Trường hợp một hệ thống được giao cho nhiều cơ quan quản lý thì đối tượng ghi sổ kế toán là phần tài sản được giao cho từng cơ quan.

KIỂM KÊ TS KCHT THIẾT CHẾ VHTT CẤP XÃ

Loại tài sản	Đơn vị tính Chỉ tiêu về số lượng	Đơn vị tính của Chỉ tiêu Về hiện vật
Đất - Trung tâm văn hóa - thể thao cấp xã	Khuôn viên	m2
Nhà - Trung tâm văn hóa - thể thao cấp xã	Cái	m2
Công trình khác - Trung tâm văn hóa - thể thao cấp xã	Cái	-
Đất - Nhà văn hóa, khu thể thao thôn (làng, ấp, bản và tương đương)	Khuôn viên	m2
Nhà - Nhà văn hóa, khu thể thao thôn (làng, ấp, bản và tương đương)	Cái	m2
Công trình khác - Nhà văn hóa, khu thể thao thôn (làng, ấp, bản và tương đương)	Cái	-
Đất - Thư viện công cộng cấp xã	Khuôn viên	m2
Nhà - Thư viện công cộng cấp xã	Cái	m2
Công trình khác - Thư viện công cộng cấp xã	Cái	-

Lưu ý:

- + Đối tượng thực hiện kiểm kê: UBND xã/phường/thị trấn.
- + Trung tâm văn hóa - thể thao cấp xã bao gồm: Trung tâm/Nhà văn hóa; Trung tâm/Sân thể thao; Trung tâm/Nhà văn hóa - thể thao.
- + Trường hợp thư viện thuộc "Trung tâm văn hóa - thể thao cấp xã" thì kiểm kê vào Trung tâm văn hoá – thể thao cấp xã; không kiểm kê vào Thư viện công cộng cấp xã.
- + Trường hợp một hệ thống gồm nhiều tài sản riêng lẻ và các tài sản riêng lẻ đó được hạch toán riêng nhưng danh mục theo Biểu mẫu yêu cầu báo cáo theo hệ thống thì đơn vị kiểm kê thực hiện kiểm kê chi tiết theo từng tài sản và khi tổng hợp vào Biên bản kiểm kê, báo cáo kiểm kê thì đơn vị kiểm kê thực hiện gộp chung để báo cáo thành hệ thống. Trường hợp có phát sinh chênh lệch (thừa/thiếu) đối với tài sản riêng lẻ thì đơn vị kiểm kê xử lý thừa/thiếu theo quy định của pháp luật.
- + Trường hợp một hệ thống được giao cho nhiều cơ quan quản lý thì đối tượng ghi sổ kế toán là phần tài sản được giao cho từng cơ quan.

KIỂM KÊ TS KCHT THIẾT CHẾ VHTT CẤP XÃ

Tài sản

Theo dõi trên sổ kế toán

CÓ

1. Xác định giá trị tài sản theo NG, GTCL còn lại của tài sản trên sổ kế toán tại thời điểm kiểm kê

CHƯA

Hồ sơ liên quan đến tài sản

CÓ

2. Xác định NG, GTCL của TS căn cứ hồ sơ

phục vụ việc tổng kiểm kê + thực hiện hạch toán tài sản.

KHÔNG

Sau kiểm kê, xác định NG, GTCL của TS để quản lý, theo dõi, hạch toán.

3. Xác định NG, GTCL là 1 đồng + xác định giá trị đầu tư nâng cấp, mở rộng cải tạo từ 01/01/2018 đến 31/12/2024

KIỂM KÊ TS KCHT THIẾT CHẾ VHTT CẤP XÃ

1

XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TS KCHT THIẾT CHẾ VHTT CẤP XÃ CHƯA THEO DÕI TRÊN SỔ KẾ TOÁN

TS **CÓ** hồ sơ xác định giá xây dựng của tài sản đó và **thời điểm đưa tài sản vào sử dụng** của tài sản đó
→ Nguyên giá = Giá trị quyết toán.

Trường hợp đã hoàn thành nghiệm thu nhưng chưa có quyết toán thì xác định theo thứ tự ưu tiên sau:

- Giá trị thẩm tra quyết toán;
- Giá trị đề nghị quyết toán;
- Giá trị xác định theo Biên bản nghiệm thu A-B;
- Giá trị theo hợp đồng hoặc hợp đồng điều chỉnh lần gần nhất đã ký kết;
- Giá trị tổng mức đầu tư hoặc dự toán dự án được phê duyệt hoặc dự toán dự án được điều chỉnh lần gần nhất (trong trường hợp dự toán dự án được điều chỉnh).

TS **KHÔNG CÓ** hồ sơ xác định giá xây dựng của tài sản đó nhưng **CÓ căn cứ để xác định thời điểm đưa tài sản vào sử dụng và giá xây dựng mới của tài sản tương đương** (về quy mô, cấp độ kỹ thuật) tại thời điểm đưa tài sản vào sử dụng → Nguyên giá = Giá xây dựng mới của tài sản tương đương

$$\text{Giá trị còn lại của tài sản} = \text{Nguyên giá tài sản đã xác định} \times 1 - \frac{\text{Thời gian đã sử dụng của tài sản (năm)}}{\text{Thời gian tính hao mòn của tài sản theo Phụ lục kèm theo Công văn 8131/BTC-QLCS (năm)}}$$

KIỂM KÊ TS KCHT THIẾT CHẾ VHTT CẤP XÃ

2

XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TS KCHT THIẾT CHẾ VHTT CẤP XÃ CHƯA THEO DÕI TRÊN SỐ KẾ TOÁN VÀ KHÔNG CÓ CĂN CỨ ĐỂ XÁC ĐỊNH NGUYÊN GIÁ, GTCL

NGUYÊN GIÁ
GIÁ TRỊ CÒN LẠI

=

1 đồng

Trường hợp có đầu tư nâng cấp, mở rộng, cải tạo theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hoàn thành nghiệm thu từ ngày 01/01/2018 - 31/12/2024



Điền thông tin vào cột "Giá trị đầu tư nâng cấp, mở rộng, cải tạo"

→ **Giá trị đầu tư nâng cấp, mở rộng, cải tạo = Giá trị theo quyết toán**

Trường hợp đã hoàn thành nghiệm thu nhưng chưa có quyết toán thì xác định theo thứ tự ưu tiên sau:

- Giá trị thẩm định quyết toán;
- Giá trị đề nghị quyết toán;
- Giá trị xác định theo Biên bản nghiệm thu A-B;
- Giá trị theo hợp đồng hoặc hợp đồng điều chỉnh lần gần nhất đã ký kết;
- Giá trị tổng mức đầu tư hoặc dự toán dự án được phê duyệt hoặc dự toán dự án được điều chỉnh lần gần nhất (trong trường hợp dự toán dự án được điều chỉnh).

KIỂM KÊ TS KCHT LÀ CÔNG TRÌNH NGẦM ĐÔ THỊ

Loại tài sản	Đơn vị tính của Chỉ tiêu về số lượng	Đơn vị tính của Chỉ tiêu Về hiện vật
Công trình công cộng ngầm (không phải là phần ngầm của các công trình trên đất)	Công trình	m ²
Công trình đường dây, cáp, đường ống kỹ thuật ngầm	Công trình	m
Hào kỹ thuật	Cái	m ²
Tuynel kỹ thuật	Cái	m ²

Lưu ý:

+ Trường hợp một hệ thống gồm nhiều tài sản riêng lẻ và các tài sản riêng lẻ đó được hạch toán riêng nhưng danh mục theo Biểu mẫu yêu cầu báo cáo theo hệ thống thì đơn vị kiểm kê thực hiện kiểm kê chi tiết theo từng tài sản và khi tổng hợp vào Biên bản kiểm kê, báo cáo kiểm kê thì đơn vị kiểm kê thực hiện gộp chung để báo cáo thành hệ thống. Trường hợp có phát sinh chênh lệch (thừa/thiếu) đối với tài sản riêng lẻ thì đơn vị kiểm kê xử lý thừa/thiếu theo quy định của pháp luật.

+ Trường hợp một hệ thống được giao cho nhiều cơ quan quản lý thì đối tượng ghi sổ kế toán là phần tài sản được giao cho từng cơ quan.

KIỂM KÊ TS KCHT LÀ CÔNG TRÌNH NGẦM ĐÔ THỊ

Tài sản

Theo dõi trên sổ kế toán

CÓ

1. Xác định giá trị tài sản theo NG, GTCL còn lại của tài sản trên sổ kế toán tại thời điểm kiểm kê

CHƯA

Hồ sơ liên quan đến tài sản

CÓ

2. Xác định NG, GTCL của TS căn cứ hồ sơ

phục vụ việc tổng kiểm kê + thực hiện hạch toán tài sản.

KHÔNG

Sau kiểm kê, xác định NG, GTCL của TS để quản lý, theo dõi, hạch toán.

3. Xác định NG, GTCL là 1 đồng + xác định giá trị đầu tư nâng cấp, mở rộng cải tạo từ 01/01/2018 đến 31/12/2024

KIỂM KÊ TS KCHT LÀ CÔNG TRÌNH NGẦM ĐÔ THỊ

1

XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TS KCHT HẠ TẦNG NGẦM ĐÔ THỊ CHƯA THEO DỐI TRÊN SỔ KẾ TOÁN

TS **CÓ** hồ sơ xác định giá xây dựng của tài sản đó và thời điểm đưa tài sản vào sử dụng của tài sản đó
→ Nguyên giá = Giá trị quyết toán.

Trường hợp đã hoàn thành nghiệm thu nhưng chưa có quyết toán thì xác định theo thứ tự ưu tiên sau:

- Giá trị thẩm tra quyết toán;
- Giá trị đề nghị quyết toán;
- Giá trị xác định theo Biên bản nghiệm thu A-B;
- Giá trị theo hợp đồng hoặc hợp đồng điều chỉnh lần gần nhất đã ký kết;
- Giá trị tổng mức đầu tư hoặc dự toán dự án được phê duyệt hoặc dự toán dự án được điều chỉnh lần gần nhất (trong trường hợp dự toán dự án được điều chỉnh).

TS **KHÔNG CÓ** hồ sơ xác định giá xây dựng của tài sản đó nhưng **CÓ** căn cứ để xác định thời điểm đưa tài sản vào sử dụng và giá xây dựng mới của tài sản tương đương (về quy mô, cấp độ kỹ thuật) tại thời điểm đưa tài sản vào sử dụng → Nguyên giá = Giá xây dựng mới của tài sản tương đương

$$\text{Giá trị còn lại của tài sản} = \text{Nguyên giá tài sản đã xác định} \times 1 - \frac{\text{Thời gian đã sử dụng của tài sản (năm)}}{\text{Thời gian tính hao mòn của tài sản theo Phụ lục kèm theo Công văn 8131/BTC-QLCS (năm)}}$$

KIỂM KÊ TS KCHT LÀ CÔNG TRÌNH NGẦM ĐÔ THỊ

2

XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TS KCHT HẠ TẦNG NGẦM ĐÔ THỊ CHƯA THEO DỐI TRÊN SỐ KẾ TOÁN VÀ KHÔNG CÓ CĂN CỨ ĐỂ XÁC ĐỊNH NGUYÊN GIÁ, GTCL

NGUYÊN GIÁ
GIÁ TRỊ CÒN LẠI

=

1 đồng

Trường hợp có đầu tư nâng cấp, mở rộng, cải tạo theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hoàn thành nghiệm thu từ ngày
01/01/2018 - 31/12/2024



Điền thông tin vào cột "Giá trị đầu tư nâng cấp, mở rộng, cải tạo"

→ **Giá trị đầu tư nâng cấp, mở rộng, cải tạo = Giá trị theo quyết toán**

Trường hợp đã hoàn thành nghiệm thu nhưng chưa có quyết toán thì xác định theo thứ tự ưu tiên sau:

- Giá trị thẩm định quyết toán;
- Giá trị đề nghị quyết toán;
- Giá trị xác định theo Biên bản nghiệm thu A-B;
- Giá trị theo hợp đồng hoặc hợp đồng điều chỉnh lần gần nhất đã ký kết;
- Giá trị tổng mức đầu tư hoặc dự toán dự án được phê duyệt hoặc dự toán dự án được điều chỉnh lần gần nhất (trong trường hợp dự toán dự án được điều chỉnh).



KIỂM KÊ TS KCHT



- 1 TS KCHT ĐƯỜNG SẮT QUỐC GIA
- 2 TS KCHT ĐƯỜNG SẮT ĐÔ THỊ
- 3 TS KCHT HÀNG KHÔNG
- 4 TS KCHT HÀNG HẢI
- 5 TS KCHT KHU CÔNG NGHỆ CAO
- 6 TS KCHT KHU CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TẬP TRUNG
- 7 TS KCHT CẢNG CÁ

An aerial photograph of a city, likely Seattle, is shown through a teal-colored overlay. The overlay features several circular cutouts that reveal different parts of the cityscape, including skyscrapers and a waterfront area. The text 'TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!' is written in white, bold, uppercase letters across the center of the image, with horizontal lines above and below the words.

TRÂN TRỌNG
CẢM ƠN!